

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 21-3-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Thành Long.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 20 và 21 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 06/3/2019 đối với bị cáo:

Lê Hồng G, sinh năm 1986 (tên gọi khác: Á), tại Phường A – X – Y. Nghề nghiệp: Tài xế. Trú tại khóm Tân Q, phường A, thị xã X, tỉnh Y; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha Lê Văn S, sinh năm 1966, mẹ Trần Thị L, sinh năm 1957; Vợ Lê Thị Thu Y, sinh năm 1990, Con có 02 đứa, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị khởi tố vào ngày 23/10/2018 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến 21/3/2019. (Bị cáo G có mặt tại phiên tòa)

- Đại diện hợp pháp bị hại:

1/ Bà Trần Thị Kim Ch, sinh năm 1970. (Có mặt)

2/ Anh Võ Văn T, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

3/ Chị Võ Thị Châu Đ, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm Tân Q, phường A, thị xã X, tỉnh Y.

Anh T và chị Đ ủy quyền cho bà Ch theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2019.

4/ Ông Võ Văn S, sinh năm 1929. (Có mặt)

5/ Bà Nguyễn Thị T (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Hòa L, xã Xuân H, huyện K, tỉnh Y.

- *Những người làm chứng:*

1/ Ông Trần Văn S, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khóm Tân Q, phường A, thị xã X, tỉnh Y.

2/ Ông Lê Minh C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp L, xã Long P, thị xã L, tỉnh B.

3/ Anh Ngô Hoàng Gi, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Phú T, xã Phú H, huyện Châu T, tỉnh B.

4/ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: khu phố 3, phường Trung Mỹ T, quận C, thành phố H.

5/ Anh Trương Hoàng Kh, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khóm Tân Th, phường A, thị xã X, tỉnh Y.

(Tất cả những người làm chứng vắng mặt tại tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, bị cáo Lê Hồng G làm thuê cho ông Võ Văn T, là chủ DNTN vật liệu xây dựng “Phát T” (địa chỉ tại khóm Tân Q, phường A, thị xã X), bị cáo Lê Hồng G được giao làm tài xế điều khiển xe ô tô tải biển số 95C- 023.97 đi giao vật liệu xây dựng cho khách hàng.

Sáng ngày 09/10/2018 bị cáo Lê Hồng G điều khiển xe ô tô tải biển số 95C- 023.97 đi giao đá 4x6 cho Công ty duy tu, sửa chữa tuyến đường quốc lộ 61B (tại khóm 3, phường 1, thị xã X) được 02 xe đá. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 09/10/2018 bị cáo Lê Hồng G điều khiển chiếc xe ô tô tải đi trở về trên tuyến đường quản lộ Phụng H – Cà M, rồi rẽ vào cổng DNTN vật liệu xây dựng “Phát T” để xuống bờ sông lấy đá 4x6 giao tiếp cho công trình. Khi xe ô tô tải vừa đi tới ngã ba tiếp giáp đường lộ nông thôn (cấp sông xáng Phụng H – Cà M), bị cáo Lê Hồng G nhìn thấy ông Võ Văn T đang lăn cuộn sắt đi từ hướng nhà kho về nhà vừa qua khỏi ngã ba, thì bị cáo Lê Hồng G điều khiển xe ô tô tải đi vào đường lộ nông thôn và rẽ sang hướng bên phải (về hướng phường 2), sau đó bị cáo Lê Hồng G cài “số lùi” cho xe ô tô tải chạy lùi về phía sau (về hướng phường 1) để đến vựa đá, khi đó bị cáo Lê Hồng G nhìn qua 02 gương chiếu hậu xe quan sát thấy không có người ở phía sau, và nghĩ rằng ông Võ Văn T đã lăn cuộn sắt về đến nhà rồi, nên tiếp tục cho xe ô tô tải chạy lùi khoảng 10 mét, lúc này bị cáo Lê Hồng G phát hiện bánh xe

sau bên phải (bên ghế phụ xe ngồi) đã cán lên vật gì đó, nhưng bị cáo Lê Hồng G nghĩ là xe cán lên cục đá, nên vẫn tiếp tục cho xe ô tô tải chạy lùi thêm 3-4 mét đến vừa đá, lúc này bị cáo Lê Hồng G nhìn ra phía trước đầu xe ô tô thấy ông Võ Văn T bị thương nằm trên lộ, bị cáo Lê Hồng G liền mở cửa xe bước xuống đỡ ông Võ Văn T lên, và truy hô cho mọi người đến phụ tiếp khiêng ông Võ Văn T lên xe chở ra Trung tâm y tế thị xã X để cấp cứu, nhưng trên đường đi thì ông Võ Văn T đã tử vong.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số:170/PY-PC09 ngày 18/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Y. Kết luận nạn nhân ông **Võ Văn T**, sinh năm 1969, bị tổn thương chính qua giám định: Trên cơ thể có nhiều vết thương; Bầm tụ máu trong cơ dưới vết số 1; Sọ trán ở vùng thái dương trái bị vỡ lún dài 4cm; Từ vết vỡ có máu và dịch não tủy chảy ra. Kết luận nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004535 do phòng CSGT tỉnh Z cấp ngày 29/09/2016, thì chiếc xe ô tô tải biển số 95C -023.97 do bà Trần Thị Kim Ch (vợ nạn nhân) đứng tên chủ sở hữu.

Theo giấy phép lái xe số 920.148.925.763 do Sở giao thông vận tải TP. Cần Thơ cấp ngày 03/11/2014 và có giá trị đến ngày 03/11/2019, thì bị cáo Lê Hồng G có giấy phép lái xe hạng C đúng theo pháp luật quy định.

Ngày 23/10/2018 bị cáo Lê Hồng Giang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã X khởi tố về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến 23/01/2019.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKS-KSĐT, ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã X quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã X để xét xử bị cáo Lê Hồng G về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã X giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời, đề nghị: Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo G với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng trong vụ án: Ngày 23/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã X ra quyết định thu giữ phương tiện: 01 chiếc xe ô tô tải biển số 95C - 023.97. Đến ngày 01/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã X ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả lại cho chủ sở hữu bà Trần Thị Kim Ch (vợ nạn nhân) nhận lại xong chiếc xe ô tô tải biển số 95C -023.97 nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Trả lại cho bị cáo số tiền 30.000.000đồng bị cáo đã nộp cho cơ quan thi hành án do đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu nhận.

Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại bà Ch, ông S, bà T trình bày: Đối với trách nhiệm dân sự không yêu cầu bồi thường, đối với trách nhiệm hình sự xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã X, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại Võ Văn T, Võ Thị Châu Đ, vắng mặt nhưng có ủy quyền; những người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc xét xử, nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự được quy định; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Hồng G đã khai nhận: khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 09/10/2018 bị cáo Lê Hồng G điều khiển chiếc xe ô tô tải đi giao vật tư trên đường trở về trên tuyến đường quản lộ Phụng H – Cà M, rồi rẽ vào công DNTN vật liệu xây dựng “Phát T” để xuống bờ sông lấy đá 4x6 giao tiếp cho công trình. Khi xe ô tô tải vừa đi tới ngã ba tiếp giáp đường lộ nông thôn (cặp sông xáng Phụng H – Cà M), bị cáo nhìn thấy ông Võ Văn T đang lặn cuộn sắt đi từ hướng nhà kho về nhà vừa qua khỏi ngã ba, thì bị cáo điều khiển xe ô tô tải đi vào đường lộ nông thôn và rẽ sang hướng bên phải (về hướng phường 2), sau đó cài “số lùi” cho xe ô tô tải chạy lùi về phía sau (về hướng phường 1) để đến vựa đá, khi đó bị cáo nhìn qua 02 gương chiếu hậu xe quan sát thấy không có người ở phía sau, và nghĩ rằng ông Võ Văn T đã lặn cuộn sắt về đến nhà rồi, nên tiếp tục cho xe ô tô tải chạy lùi khoảng 10 mét, lúc này bị cáo phát hiện bánh xe sau bên phải (bên ghế phụ xe ngồi) đã cán lên vật gì đó, nhưng bị cáo nghĩ là xe cán lên cục đá, nên vẫn tiếp tục cho xe ô tô tải chạy lùi thêm 3-4 mét đến vựa đá, lúc này bị cáo nhìn ra phía trước đầu xe ô tô thấy ông Võ Văn T bị thương nằm trên lộ, bị cáo liền mở cửa xe bước xuống đỡ ông Võ Văn T lên, và truy hô cho mọi người đến phụ tiếp khiêng ông Võ Văn T lên xe chở ra Trung tâm y tế thị xã X để cấp cứu, nhưng trên đường đi thì ông Võ Văn T đã tử vong. Nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã X đã truy tố.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ không chú ý quan sát khi lùi xe, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 16 của Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tính mạng của con người, gây ra sự mất mát không gì bù đắp được cho gia đình nạn nhân, cha mẹ mất con, vợ mất chồng, con mất cha, mà còn gây bất ổn tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã

hội tại địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết.

[5] Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối lỗi, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền 30.000.000đồng cho cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả bị cáo gây ra, bị cáo có hai con còn nhỏ, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, nghĩ nên áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nghĩ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù

[6] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp người bị hại, không yêu cầu nhận số tiền bị cáo đã nộp cho cơ quan thi hành án nên trả lại cho bị cáo số tiền 30.000.000đồng bị cáo đã nộp cho cơ quan thi hành án theo biên lai thu số 009762 ngày 05/11/2018

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thị xã X đã xử lý giao trả chiếc xe mô tô biển số 95C-023.97 cho chủ sở hữu theo quyết định số: 28 ngày 01/11/2018 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xét lời nhận định đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã X tại phiên tòa hôm nay phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên việc Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là chưa đủ sức răn đe và phòng ngừa xã hội và trên địa bàn thị xã Ngã Năm, gây bức xúc cho gia đình nạn nhân nghĩ nên xử phạt bị cáo hình phạt tù như nhận định nêu trên là phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Hồng G phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng G, phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Lê Hồng G 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn T không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trả lại cho bị cáo số tiền 30.000.000đồng bị cáo đã nộp cho cơ quan thi hành án theo biên lai thu số 009762 ngày 05/11/2018

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hồng G phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Y xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQ.THAHS Công an thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh